

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/12/2025, [Nguyễn Văn S](#) điều khiển chiếc xe ba bánh tự chế từ nhà đến [Nhà máy G](#) (thuộc [thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#)) mua 01 kiện gạch (500 viên) để đi giao cho khách. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi bốc 01 kiện gạch lên xe, [S](#) điều khiển xe ra cổng [nhà máy G](#) đi vào đường QL217B để chuyên hướng rẽ trái theo hướng [xã Q đi xã N](#). Cùng lúc này anh [Lê Lương S1](#), sinh năm 1982, trú tại [phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#) có giấy phép lái xe hạng A1, số 170039000846 do [Sở giao thông vận tải tỉnh H](#) cấp ngày 26/04/2016 có giá trị không thời hạn điều khiển xe mô tô BKS: 36L1-248.91 chạy trên QL217B hướng [xã N đi xã Q](#). Sáu quan sát phía bên trái thấy anh [S1](#) điều khiển xe máy đi về phía bị cáo, cách bị cáo khoảng hơn 100m, nghĩ khi nhìn thấy mình thì anh [S1](#) sẽ giảm tốc độ và tránh xe của mình nên [S](#) điều khiển xe ba gác di chuyển sang đường nhưng do khoảng cách quá gần nên khi người và đầu xe ba gác của [S](#) di chuyển đến tim đường thì xảy ra va chạm. Mặt trước đầu xe mô tô BKS 36L1 - 248.91 do anh [S1](#) điều khiển va chạm với mặt ngoài bên trái thùng xe ba bánh tự chế. Cú va chạm làm xe mô tô BKS: 36L1-248.91 và anh [Lê Lương S1](#) ngã ra đường. Hậu quả anh [Lê Lương Sơn C](#) thương sọ não phải đi cấp cứu và điều trị tại [Bệnh viện V, TP. Hà Nội](#) và đang phục hồi chức năng tại [Bệnh viện Đ](#), xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ [Phòng C1 Công an tỉnh T](#), Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) đã tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định, kết quả như sau:

** Kết quả dựng lại hiện trường.*

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng nằm trên [Quốc lộ B](#) thuộc địa phận [thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Đây là đoạn đường thẳng, trải thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường khô ráo, không trơn trượt, ánh sáng ban ngày. Mặt đường rộng 671 cm ở giữa có vạch phân làn sơn màu vàng, nét đứt (vạch tim đường) chia đường thành hai chiều xe lưu thông ngược chiều nhau, mỗi bên rộng 335,5 cm. Hai bên lề đường được làm bằng xi măng rộng 40 cm.

Chọn hướng lưu thông [xã N đi xã Q](#) là hướng chuẩn, chọn mép lề đất phía bên phải theo hướng chuẩn là vạch chuẩn ký hiệu (A), chọn mốc chuẩn là cọc H số “H8/3” nằm sau phần lề đường bên trái theo hướng chuẩn ký hiệu (B), hiện trường được mô tả như sau:

- Vị trí được đánh số ký hiệu số (01) là vị trí vết cà nằm ở làn đường bên phải theo hướng chuẩn, kích thước 05x02x0,2cm. Đầu vết cà cách (A) là 206cm, cách (B) là 1974cm, cách chân cột biển báo số 207C nằm sau phần lề đường bên phải theo hướng chuẩn là 1245cm. Điểm cuối cách (A) là 209cm. Tại thời điểm xác định hiện trường không còn vết cà trên mặt đường.

- Vị trí được đánh số ký hiệu số (02) là vị trí xe mô tô biển kiểm soát số 36L1-248.91 đang nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa, phần đầu xe quay hướng đông, tâm trước của trục trước cách (A) là 367cm, tâm của trục sau cách (A) là 257cm và cách điểm đầu của vết cày số (01) là 43cm.

- Vị trí được đánh số ký hiệu số (03) là vị trí vết máu đã khô màu đỏ thẫm, hình dạng không xác định, kích thước 66x60cm nằm ở làn đường bên phải theo hướng chuẩn trên mặt đường nhựa. [T1](#) của vết cách (A) là 190cm, cách tâm của trục sau của xe số (02) là 95cm. Tại thời điểm xác định hiện trường không còn vết máu trên mặt đường.

- Vị trí được đánh số ký hiệu số (04) là vị trí chiếc xe ba bánh tự chế màu xanh có gắn động cơ đang đổ trên mặt đường, trục dọc của xe gần vuông góc với tim đường, phần đầu xe quay hướng [B](#), tâm của trục trước cách (A) là 552cm; tâm của trục sau bên phải cách (A) là 338cm, tâm của trục sau bên trái cách (A) là 332cm, tâm của trục trước cách tâm của vết máu số (03) là 372cm.

- Vị trí được đánh số ký hiệu số (05) là vị trí một vùng mảnh vỡ gồm nhiều mảnh vỡ nhựa có màu sắc, hình dạng và kích thước khác nhau, nằm tập trung bao quanh vị trí giữa xe (2) và xe (4) trên mặt đường nhựa, kích thước vùng 260x142cm; tâm của vùng cách (A) là 411cm và cách tâm trục trước của xe (4) là 177cm.

** Kết quả trung cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông [Lê Lương S1](#)*

Ngày 12/02/2026 [Phòng CSGT Công an tỉnh T](#) trung cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông [Lê Lương S1](#), ngày 03/03/2026 [Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh T](#) bản kết luận giám định thương tích số: 86/KL-TTCT-PYTH kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Lê Lương S1](#) là 99%.

Ngày 25/4/2026, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) trung cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Lê Lương S1](#), đến ngày 29/4/2026 [Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh T](#) đã ra Bản kết luận giám định pháp y số 210/KLGDPY, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Lê Lương S1](#) là 99%.

** Kết quả giám định cơ chế hình thành dấu vết*

Bản kết luận số 356/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước đầu xe mô tô BKS 36L1 - 248.91 (ảnh 4 đến 8) với mặt ngoài bên trái thùng xe cách điểm xa nhất mặt lún lớp trước 192 cm, mặt ngoài nhíp sau bên trái, mặt ngoài sát xi bên trái xe ba bánh tự chế (ảnh 16 đến 20).

2. Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ba bánh chuyển động từ phải sang trái gần vòng góc với chuyển động của xe mô tô BKS 36L1 - 248.91.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường từ [xã N đi phường Q](#).

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện ở thời điểm va chạm.

* *Kết quả giám định nồng độ cồn và ma túy trong máu của [Nguyễn Văn S](#) và [Lê Lương S1](#).*

Bản kết luận giám định số: 341/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của [Phòng K1, Công an tỉnh T](#) kết luận: không tìm thấy ethanol (cồn) trong mẫu máu của [Nguyễn Văn S](#) và [Lê Lương S1](#); không có chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu của [Nguyễn Văn S](#) và [Lê Lương S1](#).

* *Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại đối với xe mô tô BKS 36L1-248.91.*

Kết luận số 04/KLHĐĐGTS ngày 27/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [xã H](#) kết luận: tài sản thiệt hại trên xe mô tô BKS 36L1-248.91 là 4.290.000đ.

- Đối với xe mô tô Honda màu vàng nâu, biển số 36L1-248.91 (đăng ký mang tên [Phạm Văn H](#), sinh năm 1984, trú tại [xã C, tỉnh Thanh Hóa](#), anh [H](#) trình bày năm 2024 đã bán chiếc xe trên cho anh [Lê Lương S1](#) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ) và 01 kiện gạch (500 viên) Sáu mua của [nhà máy G](#) để bán lại cho khách hàng, nhưng xảy ra tai nạn nên chưa bán được. Sau khi thu thập tài liệu chứng cứ và giải quyết bồi thường dân sự xong, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- Đối với xe ba bánh tự chế tài sản của bị cáo [Nguyễn Văn S](#) mua năm 2025 về phục vụ sinh hoạt. Đây là phương tiện không được phép lưu hành đang bảo quản tại [công an xã H](#) chờ xử lý theo quy định.

* *Về trách nhiệm dân sự.*

Sau khi tai nạn xảy ra, [Nguyễn Văn S](#) đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần một lần cho anh [Lê Lương S1](#) số tiền 180.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tài sản 4.290.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho anh [Lê Lương S1](#) đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho [Nguyễn Văn S](#).

Tại bản cáo trạng số: 19/ CT-VKSKV6 Thanh hoá ngày 09/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá đã truy tố [Nguyễn Văn S](#) về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm b khoản 1 điều 260 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá đề nghị HĐXX: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Văn S](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn S](#) từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với 01 xe tự chế 03 bánh đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 xe ba bánh tự chế của [Nguyễn Văn S](#). Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#); Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo [Nguyễn Văn S](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 27/12/2025, tại đoạn đường thẳng nằm trên [Quốc lộ B](#) thuộc địa phận [thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) (trước cổng [nhà máy G](#)), [Nguyễn Văn S](#) điều khiển xe ba bánh tự chế tham gia giao thông đường bộ khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn với xe phía sau dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 36L1 - 248.91 do ông [Lê Lương S1](#) điều khiển. Hậu quả làm ông [Lê Lương S1](#) bị tổn thương 99% sức khỏe.

Vì vậy, hành vi nêu trên của [Nguyễn Văn S](#) đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 điều 260 của BLHS. Cáo trạng của VKS ND khu vực 6-Thanh Hoá truy tố [Nguyễn Văn S](#) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do đó, cần xét xử bị cáo bằng một mức án

ng nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói riêng.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường về thiệt hại sức khoẻ cho người bị hại số tiền là 180.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là: 4.290.000 đồng, gia đình bị hại có đơn và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho bị cáo, nên khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân: HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý. Mặt khác, trong vụ án này HĐXX cũng thấy rằng bị hại anh [Lê Lương S1](#) cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông trong khu vực đông dân cư, khu vực có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên khi phát hiện thấy bị cáo [S](#) điều khiển xe ba bánh tự chế chuyển hướng qua đường anh [S1](#) đã không quan sát không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên dẫn đến tai nạn xảy ra. Hành vi của anh [S1](#) đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục

hậu quả bồi thường về thiệt hại sức khoẻ cho người bị hại số tiền là 180.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là: 4.290.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Đối với xe mô tô có BKS 36L1-24891 của anh [Lê Lương S1](#) đã được cơ quan điều tra trả lại cho gia đình anh [Lê Lương S1](#), còn đối với xe 03 bánh tự chế màu xanh của bị cáo quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không có biển kiểm soát, không có chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật của [cục Đ1](#). Vì vậy, đây là phương tiện không được phép lưu hành. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ chiếc xe ba bánh tự chế nêu trên của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Văn S](#) phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Văn S](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn S](#) 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/8/2026).

Giao bị cáo [Nguyễn Văn S](#) cho [UBND xã H](#), tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại số tiền do thiệt hại về sức khỏe là: 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền: 4.290.000 đồng (bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng), gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

-Đối với 01 xe ba bánh tự chế của bị cáo: Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật Tổ tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 xe ba bánh tự chế của [Nguyễn Văn S](#)

(Hiện nay chiếc xe ba bánh tự chế đang được quản lý tại [công an xã H](#), tỉnh Thanh Hoá)

Về án phí: căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Khoản 1 điều 21; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo [Nguyễn Văn S](#) phải nộp án phí HSST là: 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người đại diện theo uỷ quyền của bị hại anh [Vũ Văn L1](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05 / 8 / 2026).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 và điều 36 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Hoạt Giang, Thanh Hoá
- Công an xã Hoạt Giang, Thanh Hoá
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Hương